

Số: 03 /BC-HĐPH

Ninh Bình, ngày 08 tháng 10 năm 2020

## BÁO CÁO

**Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 28/6/2015  
của UBND tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình  
giai đoạn 2016- 2020**  
(Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2020)

### Phần I

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

##### I. Kết quả triển khai thực hiện Đề án số 07/ĐA-UBND

##### 1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai

##### 1.1. Cấp tỉnh

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2015 về việc phê duyệt Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 23/6/2015 về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020 (Đề án số 07/ĐA-UBND), Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh (Hội đồng phối hợp tỉnh), đã ban hành văn bản số 387/HĐPH-STP ngày 16/10/2015 về việc triển khai thực hiện Đề án số 07/ĐA-UBND trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 12/KH-HĐPH ngày 04/4/2016 nhằm định hướng, xác định nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt hoạt động của Hội đồng phối hợp tỉnh trong giai đoạn 2016 -2020. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Bên cạnh đó, hằng năm cơ quan Thường trực Hội đồng đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền và yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể ở tỉnh; UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Trong 05 năm qua, đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành hơn 30 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, như: Công văn số 2680-CV/TU về việc thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020; các văn bản chỉ đạo hướng dẫn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới; tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương như bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức thực hiện Ngày pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trên địa bàn tỉnh...<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch về triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 (Quyết định số

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp tỉnh, các ngành thành viên của Hội đồng tỉnh đều ban hành văn bản triển khai ( kế hoạch, chương trình, văn bản hướng dẫn thực hiện..) để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị mình<sup>2</sup>.

## 1.2. Cấp huyện

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp tỉnh, hằng năm, 100% các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện chủ trương định hướng của cấp trên về phổ biến giáo dục pháp luật và chỉ đạo UBND cấp xã triển khai trên địa bàn bảo đảm nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế.<sup>3</sup>

## 2. Kết quả thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Đề án

### 2.1. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL

#### a) Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng của Hội đồng phối hợp các cấp - Cấp tỉnh:

Để đáp ứng yêu cầu của công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh theo nội dung Đề án số 07/ĐA-UBND, hằng năm Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh đã chủ động rà soát các ngành thành viên tham gia Hội đồng phối hợp tỉnh và tham mưu UBND tỉnh kiện toàn kịp thời các ngành thành viên khi có sự biến động do thay đổi công tác, nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội. Đặc biệt, ngày 20/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa

220/QĐ-UBND ngày 26/01/2016; Quyết định 259/QĐ-UBND ngày 24/01/2017; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 31/01/2018, Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 24/1/2019, Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2020); Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Tăng cường công tác PBGDPL cho thanh thiếu niên" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 26/3/2019, Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 06/4/2020; Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Tăng cường PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 24/5/2018, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/3/2019, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 09/4/2020; Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 30/7/2019, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 10/3/2020. Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021" trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 22/8/2019; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 26/6/2020; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2020 triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 95/KH-SCT ngày 04/02/2016; Kế hoạch số 161/KH-SCT ngày 23/02/2017; Kế hoạch số 1648/KH-SCT ngày 18/02/2018; Kế hoạch số 155/KH-SCT ngày 18/02/2019; Kế hoạch số 85/KH-SCT ngày 30/01/2020; Kế hoạch PBGDPL của Sở Y tế: Kế hoạch số 1465/KH-SYT ngày 14/6/2016; Kế hoạch số 482/KH-SYT ngày 09/3/2017; Kế hoạch số 418/KH-SYT ngày 09/02/2018; Kế hoạch 347/KH-SYT ngày 07/02/2019; Kế hoạch số 100/KH-SYT ngày 14/01/2020; Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 09/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường" giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 108/KH-SNN ngày 03/02/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tuyên truyền PBGDPL; Kế hoạch số 620/KH-STC ngày 06/4/2018 về tuyên truyền, PBGDPL năm 2018; Chương trình phối hợp số 01/CTPH-STP-HLHPN ngày 06/4/2018 giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022...

<sup>3</sup> Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND thành phố Ninh Bình ban hành Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng thực hiện hương ước quy ước, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố; Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của UBND huyện Yên Mô ban hành Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng thực hiện hương ước quy ước, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện; Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 ban hành Kế hoạch của UBND huyện Yên Khánh ban hành Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng thực hiện hương ước quy ước, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện ...

đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng phối hợp các cấp đã được kiện toàn, bổ sung thêm 03 thành viên mới gồm Tòa án Nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự. Đến nay, Hội đồng phối hợp tỉnh gồm 31 thành viên đại diện 28 sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh

#### **- Cấp huyện:**

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp - cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp cấp huyện đã tham mưu UBND cùng cấp kiện toàn, bổ sung thành viên tham gia Hội đồng phối hợp cấp huyện từ 23 đến 29 thành viên<sup>4</sup>, bảo đảm đúng cơ cấu, thành phần theo quy định của pháp luật, do đồng chí lãnh đạo UBND huyện, thành phố làm Chủ tịch Hội đồng; cơ quan Tư pháp làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và một số phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm thành viên. Hội đồng phối hợp các cấp đã ban hành Quy chế hoạt động, Kế hoạch hoạt động hằng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng nhằm tạo sự chủ động, trách nhiệm của các ngành thành viên Hội đồng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

#### **b) Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức Tư pháp**

Với vai trò là cơ quan đầu mối, thường trực trong công tác PBGDPL, trong 05 năm qua đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở không ngừng được kiện toàn. Cấp tỉnh (Sở Tư pháp): 70 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cấp huyện (Phòng Tư pháp) gồm 30 cán bộ, công chức, người lao động; Cấp xã: 259 Công chức Tư pháp- Hộ tịch, trong đó 50% các xã, phường, thị trấn có từ 02 - 03 công chức Tư pháp Hộ tịch; hằng năm đội ngũ này được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ công tác Tư pháp trong từng lĩnh vực (trong đó có kỹ năng, nghiệp vụ công tác PBGDPL).

#### **c) Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật**

Hằng năm, Sở Tư pháp đã tham mưu, giúp Hội đồng phối hợp hướng dẫn các ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh, Hội đồng phối hợp các huyện, thành phố tiến hành rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đảm bảo đúng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, kết quả như sau:

+ Đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh: năm 2016 kiện toàn 97 Báo cáo viên; năm 2017 kiện toàn 87 Báo cáo viên (giảm 10 Báo cáo viên so với năm 2016), năm 2018 kiện toàn 91 Báo cáo viên (tăng 04 Báo cáo viên so với năm 2017), năm 2019 kiện toàn 95 Báo cáo viên (tăng 04 Báo cáo viên so với năm 2018), năm 2020 kiện toàn 97 Báo cáo viên (tăng 02 báo cáo viên so với năm 2020)

+ Đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện: Năm 2016 toàn tỉnh có 260 Báo cáo viên; năm 2017 kiện toàn 220 Báo cáo viên (giảm 40 Báo cáo viên so với năm 2016); năm 2018 kiện toàn 224 Báo cáo viên (tăng 04 Báo cáo viên so với

<sup>4</sup> Hội đồng phối hợp Thành phố Ninh Bình (23 thành viên); Thành phố Tam Điệp (27 thành viên), Huyện Hoa Lư (23 thành viên) Yên Khánh (23 thành viên); Yên Mô (29 thành viên); Nho Quan (29 thành viên); Gia Viễn (27 thành viên); Kim Sơn (27 thành viên).

năm 2017); năm 2019 kiện toàn 229 Báo cáo viên (tăng 05 Báo cáo viên so với năm 2018); đến nay đã kiện toàn 229 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

+ Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật: Năm 2016 toàn tỉnh có 734 tuyên truyền viên; năm 2017 kiện toàn 856 tuyên truyền viên (tăng 122 tuyên truyền viên so với năm 2016); năm 2018 kiện toàn 795 tuyên truyền viên (giảm 61 tuyên truyền viên so với năm 2017); năm 2019 kiện toàn 868 tuyên truyền viên (tăng 73 tuyên truyền viên so với năm 2018); đến nay đã kiện toàn 875 tuyên truyền viên (tăng 134 tuyên truyền viên so với năm 2016).

Bên cạnh đó, một số ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh như: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên Đoàn lao động tỉnh... đã xây dựng được 347 báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của ngành, đơn vị mình<sup>5</sup>. Đội ngũ Biên tập viên, phóng viên phụ trách chuyên đề, chuyên trang trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình và các Bản tin công tác của ngành, địa phương đã được bố trí hợp lý để thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật, trả lời bạn đọc, bạn nghe Đài và các chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. (Kèm theo biểu số 1)

#### **d) Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ pháp luật cho nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

Cùng với công tác kiện toàn về tổ chức, hằng năm, đội ngũ nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ PBGDPL. Trong 05 năm, Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành thành viên của Hội đồng phối hợp tỉnh và Hội đồng Phối hợp cấp huyện đã tổ chức tập huấn 83 hội nghị cho 9.225 đội ngũ nguồn nhân lực các cấp (ở cấp tỉnh 2-3 hội nghị/năm; cấp huyện 6 hội nghị/năm, cấp cơ sở 9-10 hội nghị tập huấn/năm). Ngoài ra, đội ngũ này còn được trang bị và cấp phát 1.000 cuốn Đề cương tuyên truyền pháp luật, 7.300 đầu sách pháp luật và các tài liệu cần thiết đảm bảo các tài liệu cần thiết cho việc tuyên truyền phổ biến pháp luật được thực hiện thống nhất, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, các ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh đã thực hiện lồng ghép công tác tập huấn cho đội ngũ làm công tác PBGDPL thông qua các hội nghị tập huấn chuyên đề, chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ này; các huyện, thành phố đã chủ động chia cụm các xã, phường, thị trấn trên địa bàn hoặc lựa chọn những xã, phường, thị trấn trọng điểm về các thế mạnh để tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan và phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, kinh tế của từng địa phương như: du lịch, làng nghề, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu...

### **2.2. Tổ chức triển khai các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn dân cư**

<sup>5</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 96 báo cáo viên, Liên đoàn lao động tỉnh 27 báo cáo viên; Sở Giáo dục và Đào tạo có trên 200 tuyên truyền viên là giáo viên dạy môn Giáo dục công dân; Viện Kiểm sát nhân dân 08 báo cáo viên; Tòa án nhân dân tỉnh 08 báo cáo viên; Hội Liên hiệp Phụ nữ 08 báo cáo viên...

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 07, Hội đồng phối hợp tỉnh đã tham mưu tư vấn cho UBND tỉnh chỉ đạo, định hướng trọng tâm nội dung tuyên truyền gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh, gắn với xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong từng thời kỳ. Trọng tâm là tuyên truyền, phổ biến pháp luật văn bản pháp luật mới, về các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân như: hôn nhân và gia đình, đất đai, hộ tịch; an toàn, vệ sinh thực phẩm, môi trường, phòng chống tham nhũng, du lịch, khiếu nại, tố cáo, an ninh mạng, phòng chống dịch bệnh... Nổi bật là việc tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền các văn bản phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; tổ chức các Cuộc thi, Hội thi tìm hiểu pháp luật... tới cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú.

Bên cạnh đó, các ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh, Hội đồng phối hợp cấp huyện đã thường xuyên phổ biến các văn bản pháp luật thiết thực đến lĩnh vực công tác chuyên môn của ngành đơn vị, địa phương mình như Bộ luật Lao động; Luật An toàn thực phẩm; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Việc làm; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Luật Đê điều; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật phòng, chống mua bán người, Luật Bình đẳng giới... Cụ thể:

***a) Tổ chức tuyên truyền phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021***

Năm 2016, Hội đồng phối hợp tỉnh và các ngành thành viên, Hội đồng phối hợp cấp huyện đã tích cực phối hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng pháp luật về bầu cử cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- **Cấp tỉnh:** Các ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh đã tổ chức 96 hội nghị cho 25.386 lượt người tham dự, trong đó trọng tâm tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; các quy định pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; các hoạt động chuẩn bị bầu cử, về tiểu sử người ứng cử... tăng cường thực hiện tuyên truyền về bầu cử trên phương tiện thông tin đại chúng với các chuyên mục, tin, bài, phóng sự phản ánh công tác bầu cử, trong đó đã thực hiện 1.070 tin bài, phóng sự; 180 mục, 90 chuyên mục, gồm 16 chuyên mục đưa tin về tiểu sử tóm tắt và chương trình hành động của các ứng cử viên; 03 clip, 840 lần chèn clip tuyên truyền; 03 title; 03 banner trên trang Thông tin điện tử; 04 chương trình khách mời phỏng thu để trao đổi, tọa đàm về công tác bầu cử... Sản xuất 02 tập Phim tài liệu về công tác bầu cử với nhan đề: “Ký ức ngày bầu cử” và “Lá phiếu niềm tin”. Thu âm, dựng hình tiểu sử tóm tắt các ứng viên đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. In 1220 bộ đĩa phục vụ công tác tuyên truyền tại các địa phương... Hình thức tuyên truyền trực quan đã được tích cực triển khai, tính đến ngày bầu cử 22/5/2016 toàn tỉnh đã làm mới 176 cụm pa nô lớn, 7.249 pa nô nhỏ; căng treo hơn 8.000 băng zôn, khẩu hiệu để tuyên truyền về bầu cử; trong đó Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thay mới nội dung 06 cụm pa nô tấm lớn trên địa bàn thành phố Ninh Bình (tổng diện tích 490 m<sup>2</sup>), thiết kế banner, căng, treo băng

zôn, khẩu hiệu, treo cờ tuyên truyền ở các khu vực trung tâm của tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương tuyên truyền trực quan; phát động cuộc thi sáng tác mẫu tranh cổ động về cuộc bầu cử; biên tập và xuất bản 26 loại tài liệu tuyên truyền bầu cử với 1.320.495 bản<sup>6</sup>.

- **Cấp huyện:** Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tuyên truyền pháp luật bầu cử, Hội đồng phối hợp các huyện, thành phố đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả: Tổ chức 6.608 buổi tuyên truyền thông qua các hội nghị báo cáo viên, hội nghị chuyên đề hoặc hội nghị lồng ghép cho hơn 303.025 lượt người tham gia. Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử cấp huyện và loa truyền thanh cấp xã tăng lượng tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về bầu cử với 7.622 tin bài và chuyên mục (trong đó có 6.483 tin, bài; 1.139 chuyên mục); làm mới nội dung panô, bố trí căng treo băng zôn, khẩu hiệu, cờ, phướn ở khu trung tâm và các khu vực bỏ phiếu trên địa bàn. Nhiều đơn vị đã kết hợp giữa tuyên truyền bầu cử với tuyên truyền các sự kiện chính trị của địa phương như: huyện Hoa Lư tuyên truyền bầu cử gắn với lễ hội Trường Yên, huyện Kim Sơn, Yên Khánh gắn với xây dựng nông thôn mới... đã góp phần vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016- 2021 trên địa bàn tỉnh.

### ***b) Tổ chức, hưởng ứng tham gia các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật***

#### **- Hưởng ứng tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi (năm 2016)**

Ngay sau khi có chủ trương của Bộ Tư pháp về tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc và chỉ đạo của UBND tỉnh về tổ chức Hội thi trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp cấp tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức Hội thi ở hai cấp, cấp huyện và cấp tỉnh, theo hình thức sân khấu hóa và thi tập thể theo Đội. 8/8 huyện, thành phố đã tổ chức Hội thi cấp huyện với 439 thí sinh tham gia, thu hút gần 3.000 cán bộ công chức, viên chức, học sinh, hòa giải viên và các tầng lớp nhân dân tham dự. Sau khi kết thúc Hội thi cấp huyện, mỗi huyện, thành phố đã chọn một đội đạt giải tham gia Hội thi cấp tỉnh. Kết thúc hội thi cấp tỉnh đã trao 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 03 khuyến khích cho Đội thi của các huyện; lựa chọn được 01 đội tham gia và đạt giải Nhì tại Vòng sơ khảo - Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III và tiếp tục được lựa chọn để tham gia Vòng Chung khảo Hội thi toàn quốc và đạt 01 Giải màn Chào hỏi ấn tượng và Giải Khuyến khích toàn đoàn. Sự thành công của Hội thi, đã góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo cán bộ, nhân dân các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ, đời sống hàng ngày của người dân. Đồng thời, thông qua Hội thi là hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2016.

#### **- Cuộc thi viết tìm hiểu Luật An ninh mạng (năm 2019)**

<sup>6</sup> Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xuất bản 02 số Bản tin TBNB 4 với 9000 cuốn, 500 cuốn Sổ tay BCV; Sở Thông tin và Truyền thông phát hành 300 cuốn tài liệu tuyên truyền về cuộc bầu cử. Sở Tư pháp xuất bản 1000 cuốn Bản tin Tư pháp, cấp phát 345 cuốn Luật Bầu cử đại biểu QH và HĐND, 10.000 tờ gấp tuyên truyền bầu cử; Sở Nội Vụ in ấn 9000 cuốn Luật; cấp phát 16 loại tài liệu với 26.400 cuốn, 25.350 bộ hồ sơ. 1.248.600 tờ tài liệu tuyên truyền về bầu cử...

Năm 2019, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về tổ chức Cuộc thi viết Tìm hiểu Luật An ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Sau hơn 4 tháng triển khai phát động Cuộc thi đã thu hút 149.875 bài dự thi của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia. Ban Tổ chức Cuộc thi đã trao 12 giải tập thể và 32 cá nhân; trao 02 giải phụ cho người cao tuổi và nhỏ tuổi nhất vòng Chung khảo Cuộc thi. Đồng thời xem xét, đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 04 tập thể và 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong Cuộc thi viết tìm hiểu Luật An ninh mạng. Thông qua Cuộc thi từng bước góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc sử dụng không gian mạng nói riêng và các quy định của pháp luật nói chung.

**- Hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến "Pháp luật học đường" do liên Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phát động triển khai trên toàn quốc (năm 2019-2020)**

Tại tỉnh Ninh Bình, ngay sau khi Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương phát động Cuộc thi trên toàn quốc, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hưởng ứng tổ chức Cuộc thi tại tỉnh; tích cực phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Lao động Thương binh và xã hội, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố hưởng ứng triển khai Cuộc thi tại địa phương. Qua gần 10 tháng tổ chức phát động, Cuộc thi đã được tỉnh Ninh Bình hưởng ứng tổ chức thành công tốt đẹp, đã thu hút đông đảo học sinh các trường trung học phổ thông, học viên trung tâm giáo dục thường xuyên và học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia. Ninh Bình là địa phương liên tục dẫn đầu toàn quốc về số lượng thí sinh tham gia tại vòng loại với 31.569 lượt thí sinh dự thi và đứng trong top 10 toàn quốc về số lượng thí sinh lọt vào vòng Chung kết Cuộc thi. Kết quả tổ chức Cuộc thi trên địa bàn tỉnh đã góp phần đổi mới phương pháp học tập, tìm hiểu pháp luật trong nhà trường, giáo dục ý thức, thói quen tìm hiểu pháp luật, bổ sung các kiến thức pháp luật học đường cần thiết cho các em học sinh, sinh viên trở thành những công dân có ích cho xã hội trong tương lai.

Bên cạnh đó, các ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh đã phối hợp tổ chức 27 hội thi, hội diễn có lồng ghép chủ đề tuyên truyền về pháp luật; Hội đồng phối hợp cấp huyện cũng tổ chức 12 cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật thu hút hàng nghìn hội viên, đoàn viên, cán bộ, chiến sỹ, giáo viên, học sinh và người lao động tham gia.

### ***c) PBGDPL thông qua tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật***

Bám sát chủ đề Ngày Pháp luật do Bộ Tư pháp phát động hàng năm trên phạm vi toàn quốc<sup>7</sup>, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh, đã

<sup>7</sup>: Chủ đề Ngày pháp luật năm 2016: "Nâng cao năng lực xây dựng, thực thi pháp luật; giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; phát huy dân chủ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân";

chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Phối hợp tỉnh xây dựng Kế hoạch, văn bản hướng dẫn hướng ứng, khai thông nhất từ tỉnh đến cơ sở gắn với việc làm hàng ngày, thường xuyên của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người dân; chủ động lựa chọn hình thức hướng ứng phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương

Các hoạt động hướng ứng tích cực, sôi nổi của các cơ quan đơn vị được tập trung trong thời gian 02 tháng phát động Ngày Pháp luật hằng năm (từ ngày 1/10 đến 31/11) tập trung trong tuần lễ cao điểm (từ ngày 05/11 đến 11/11) như tổ chức hội nghị, tọa đàm, cổ động trực quan bằng hình thức băng rôn, khẩu hiệu; lồng ghép với các buổi sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị; ký kết các chương trình phối hợp PBGDPL; đối thoại chính sách pháp luật; lồng ghép tuyên truyền PBGDPL thông qua lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, phòng chống tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức 554 hội nghị, hội thảo, tọa đàm, học tập, sinh hoạt, giao ban chuyên đề, lồng ghép cho 33.240 lượt cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức đoàn thể còn định hướng tuyên truyền, triển khai thi hành các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình; các văn bản quy phạm pháp luật gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trên các tuyến đường chính tại khu vực trung tâm các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn thực hiện căng treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ, phướn các loại nhằm cổ vũ, động viên cán bộ và nhân dân hướng ứng thực hiện Ngày pháp luật. Một số các đơn vị, địa phương còn tổ chức in sao và cấp phát tài liệu cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tìm hiểu mục đích, ý nghĩa Ngày pháp luật; đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành đoàn thể và các địa phương; cấp phát 28.200 cờ phướn, áp phích cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền về Ngày pháp luật; tổ chức 05 buổi Tọa đàm với chủ đề Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh cho 500 đại biểu tham dự. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và thực hiện Chuyên mục phát sóng trên Đài truyền hình tỉnh với nội dung hướng ứng Ngày pháp luật; tổ chức 13 đợt tuyên truyền kết hợp với tư vấn pháp luật, trợ giúp miễn phí tại cơ sở cho 1.043 hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật và nhân dân tại các xã vùng bãi ngang, ven biển thuộc huyện Kim Sơn và các xã miền núi, vùng dân tộc tại huyện Nho Quan, Tam Điệp, tư vấn miễn phí tại chỗ cho 67 đối tượng có yêu cầu về các lĩnh vực pháp luật khác nhau từ đó góp phần tích cực vào nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong cán bộ và nhân dân ở địa phương.

Một số cơ quan, đơn vị địa phương đã có cách làm sáng tạo phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị và thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân hướng ứng như

---

Chủ đề Ngày pháp luật năm 2017 “Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cải cách hành chính, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp”.

Chủ đề Ngày pháp luật năm 2018: “Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực thi, bảo vệ pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước liêm chính, hành động, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả; xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.



lồng ghép vào việc tổ chức chào cờ đầu tuần, đọc báo đầu giờ, tọa đàm nhân ngày kỷ niệm thành lập ngành, tổ chức buổi biểu diễn văn hóa, văn nghệ, mít tinh, chiếu phim lưu động, luân chuyển sách về cơ sở, ký kết các chương trình phổ biến giáo dục pháp luật như Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội luật gia.

Với việc hưởng ứng triển khai linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, Ngày Pháp luật đang dần thấm sâu trong đời sống xã hội, đã và đang trở thành sự kiện chính trị - pháp lý, nét văn hóa mới trong đời sống tinh thần của cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

***d) Nâng cao chất lượng tuyên truyền miệng tại các hội nghị chuyên đề, hội nghị chuyên đề, hội nghị lồng ghép PBGDPL***

Trong 05 năm, toàn tỉnh đã thực hiện được 17.570 hội nghị chuyên đề, hội nghị lồng ghép phổ biến pháp luật cho 1.565.868 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Hình thức tuyên truyền tại hội nghị đã được triển khai sáng tạo như tuyên truyền phổ biến pháp luật thông qua đối thoại chính sách pháp luật giữa chính quyền, cơ quan có chức năng với nhân dân; tuyên truyền kết hợp với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Một số đơn vị làm tốt, điển hình như: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng phối hợp thành phố Tam Điệp, Hội đồng phối hợp huyện Nho Quan....Qua đó, giúp cho người dân hiểu rõ, nắm chắc các quy định của pháp luật, từ đó nâng cao ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật.

***e) Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng***

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình thường xuyên thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh trong các chương trình thời sự và các chuyên đề, chuyên mục tìm hiểu pháp luật, chính sách và cuộc sống, Dân hỏi - Cơ quan chức năng trả lời..., qua đó phổ biến chính sách pháp luật tới mọi tầng lớp nhân dân. Đài truyền thanh cấp huyện và Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh duy trì phát sóng thường xuyên các chuyên mục "Pháp luật và đời sống", "Phổ biến pháp luật", "Nhà nước và pháp luật", "Hỏi đáp pháp luật", "Giới thiệu văn bản pháp luật. Ngoài ra, trong 05 năm thực hiện Đề án, các cơ quan đơn vị địa phương đã đăng tải 51.566 tin, bài tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan đơn vị.

***f) Phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tài liệu tuyên truyền pháp luật***

Thực hiện sự phân công của Hội đồng phối hợp tỉnh, Sở Tư pháp đã tiến hành rà soát các văn bản Luật, tiến hành biên tập và in ấn, cấp phát miễn phí 10 tập Đề cương giới thiệu về các văn bản Luật với 1000 cuốn, 9.000 cuốn sách pháp luật cấp phát cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; trang bị 20.367 cuốn sách pháp luật, 1.700 Sổ tay hòa giải; sổ tay xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cấp phát cho Tủ sách pháp luật cơ sở. Biên soạn và phát hành 12.400 cuốn Bản tin Tư

pháp, 129.200 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền quy định pháp luật mới, định hướng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Ngoài ra, ngành thành viên Hội đồng phối hợp cấp tỉnh và Hội đồng phối hợp cấp huyện đã cấp phát 1.042.131 tờ rơi, tờ gấp, băng zôn, khẩu hiệu và các tài liệu tuyên truyền khác về các lĩnh vực chuyên ngành, chuyên môn, các đợt cao điểm tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

**g) Thực hiện lồng ghép tuyên truyền PBGDPL thông qua hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức như trợ giúp pháp lý, xét xử, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý hoặc lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các phong trào toàn dân tham gia đời sống văn hóa, nông thôn mới, phòng chống tội phạm...** được các ngành thành viên Hội đồng thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân và duy trì an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. (Kèm theo Biểu số 2)

#### **h) Quản lý và khai thác tủ sách pháp luật**

Toàn tỉnh hiện có 1.015 tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật tại các xã, phường thị trấn, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với 101.772 đầu sách pháp luật (trong đó 143/143 xã, phường, thị trấn đều có tủ sách pháp luật). Một số địa phương như huyện Hoa Lư, Yên Mô, Kim Sơn đã xây dựng được tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật tại nhà văn hóa thôn, xóm tổ dân phố<sup>8</sup>. Trong 5 năm, Sở Tư pháp đã trang bị bổ sung 17.246 cuốn sách pháp luật, 1.700 Sổ tay hòa giải; 1.000 sổ tay xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cấp phát cho Tủ sách pháp luật cơ sở. Một số địa phương tự trang bị, bổ sung thêm các loại sách pháp luật cần thiết khác để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân và quá trình áp dụng, giải quyết công việc của cán bộ, công chức cấp xã. Ngoài ra, một số các xã, thị trấn còn luân chuyển, trao đổi đầu sách giữa các thôn, xóm, phố với nhau để làm mới đầu sách phục vụ cho công tác tìm hiểu pháp luật cho cán bộ và nhân dân.

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 22/8/2019 thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021" trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương hiện nay đang tích cực rà soát hệ thống các đầu sách pháp luật hiện có; tiến hành nâng cấp Trang/Công thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm chuẩn bị các điều kiện khai thác tủ sách pháp luật điện tử theo lộ trình của Trung ương.

#### **i) Phổ biến pháp luật thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật**

Mô hình Câu lạc bộ phát luật được duy trì về số lượng và từng bước nâng cao, đổi mới chất lượng hoạt động. Toàn tỉnh hiện có 540 câu lạc bộ pháp luật như

<sup>8</sup> Huyện Hoa Lư có 139 TSPL và ngăn sách pháp luật (35 tủ sách ở cơ sở, 14 tủ sách ở các xã, thị trấn, 91/91 NVH thôn xóm có tủ sách và ngăn sách pháp luật; Huyện Yên Mô có 52 tủ sách pháp luật; huyện Kim Sơn có 33 tủ sách pháp luật (6 TSPL ở cơ quan và 27 TSPL ở xã, thị trấn);...

Câu lạc bộ Thanh niên, Phụ nữ, nông dân với pháp luật, Câu lạc bộ Trợ giúp pháp luật... Các câu lạc bộ đã tổ chức sinh hoạt theo quy chế hoạt động định kỳ 01 lần/quý, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới, tư vấn pháp luật cho các hội viên. Từ năm 2019, việc thành lập và nâng cao hoạt động của Câu lạc bộ tại các xã, phường thị trấn được UBND tỉnh quy định là một trong các tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, do đó chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ pháp luật ngày càng có hiệu quả hơn.

### **2.3. Công tác hòa giải ở cơ sở**

#### **a) Công tác củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ hòa giải viên**

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, các địa phương đã chủ động triển khai và đẩy mạnh hoạt động hòa giải ở cơ sở từ việc củng cố kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên đến việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hòa giải. Đến nay, toàn tỉnh có 1.684 tổ hòa giải với 9.886 hòa giải viên (Nam chiếm 64%, Nữ chiếm 36%). Các tổ hòa giải được kiện theo thôn, xóm, tổ dân phố (trung bình mỗi thôn, phố một tổ hòa giải) đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa bàn; một số xã Ninh Xuân (Hoa Lư), Cúc Phương (Nho Quan) mỗi thôn có từ 2-3 tổ hòa giải; thành phần Tổ hòa giải là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; cán bộ MTTQ, thanh niên, phụ nữ già làng, chức sắc tôn giáo; đa số tổ trưởng Tổ hòa giải là Bí thư chi bộ kiêm nhiệm. Đặc biệt, các tổ hòa giải đã kiện toàn thành viên Nữ tham gia; đối với những địa phương có người dân tộc sinh sống như xã Cúc Phương (Nho Quan), đã bổ sung thành viên tổ hòa giải là người dân tộc Mường tham gia thành viên tổ hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

Căn cứ khung chương trình đào tạo do Bộ Tư pháp ban hành, Sở Tư pháp đã rà soát, lựa chọn các nội dung và đăng tải trên trang Web của Sở để hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở. Hội đồng phối hợp tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh rà soát, kiện toàn các tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, trang bị 1700 cuốn Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định hướng dẫn thi hành, Sở tay theo hồi hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Sở Tư pháp đã mở 06 lớp tập huấn chuyên sâu kỹ năng về hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên trên địa bàn các huyện thành phố. Đặc biệt, năm 2019 Sở đã lựa chọn 03 đơn vị cấp xã gồm Xích Thổ (huyện Nho Quan), thị trấn Cồn Thoi (huyện Kim Sơn), phường Trung Sơn (thành phố Tam Điệp) để chỉ đạo điểm việc thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" của Trung ương tại địa phương.

#### **b) Kết quả hoạt động của Tổ hòa giải**

Trong 05 năm, các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 3.766 vụ việc, hòa giải thành: 3.100 vụ việc (đạt 82.3%); hòa giải không thành 539 vụ việc. Một số địa phương có tỷ lệ hòa giải thành cao (trên 80% vụ việc tiếp nhận) như thành phố Tam Điệp, huyện Gia Viễn, Kim Sơn, Hoa Lư. Thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đã

giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ phát sinh trong cộng đồng dân cư, góp phần vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân, duy trì và phát huy những tình cảm, truyền thống, đạo lý tốt đẹp trong mỗi gia đình và cộng đồng; ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật ngay từ cơ sở góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. (Kèm theo biểu số 3).

#### **2.4. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 619/QĐ - TTg ngày 08/5/2017, UBND tỉnh đã bổ sung kiện toàn Sở Tư pháp là thành viên Ban chỉ đạo xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) của tỉnh, ban hành Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 kèm theo Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương gắn nhiệm vụ này với việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (đây là là tiêu chí thành phần 18.5 trong Bộ tiêu chí quốc gia về cấp xã đạt chuẩn NTM). Kết quả:

##### **- Cấp tỉnh**

Hội đồng phối hợp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung nhiệm vụ này hàng năm<sup>9</sup>. Phối hợp với Văn phòng điều phối NTM (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm nhằm hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh cho đội ngũ cán bộ làm công tác theo dõi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của tỉnh; cán bộ công chức Tư pháp cấp huyện; cán bộ Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn Hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung Tiêu chí 12.4 về xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2019 -2020 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự thống nhất thực hiện từ tỉnh đến cơ sở. Bên cạnh đó, một số sở, ban ngành đăng tải các văn bản quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về chuẩn tiếp cận pháp luật trên trang Cổng thông tin điện tử của Sở, ban ngành; thông qua các hội nghị giao ban định kỳ của cơ quan, các buổi tập huấn nghiệp vụ chuyên môn lồng ghép phổ biến rộng rãi, công khai cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, ý nghĩa xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

##### **- Cấp huyện**

Bám sát chỉ đạo của tỉnh, 100% UBND huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch xây dựng xã, phường thị trấn trên địa bàn mình<sup>10</sup>; thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật tại địa phương, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng; ban hành Công văn hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện quy trình, thủ tục

<sup>9</sup> Văn bản số 382/STP-PBGDPL ngày 11/10/2017 ;Văn bản số 149/STP –PBGDPL ngày 23/3/2018; Văn bản số 374/STP- PBGDPL ngày 10/8/2018 của Sở Tư pháp về đơn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường thị trấn tiếp cận pháp luật.

<sup>10</sup> UBND huyện Nho Quan ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 17/7/2017; UBND huyện Yên Mô ban hành Quyết định 1771/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 ban hành kế hoạch; UBND huyện Kim Sơn ban hành Quyết định 4569/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 ban hành kế hoạch; UBND huyện Yên Mô ban hành Quyết định 1771/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 ban hành kế hoạch; UBND huyện Hoa Lư ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/7/2017; UBND thành phố Ninh Bình ban hành Quyết định 5594/QĐ-UBND ngày 3/11/2017...

đánh giá, chấm điểm các chỉ tiêu, tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời tăng cường đôn đốc, kiểm tra UBND các xã, phường, thị trấn triển khai nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật nhất là đối với xã, phường, thị trấn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong từng năm và năm liền kề. Trên cơ sở đó, UBND các xã, phường thị trấn đã tổ chức triển khai các điều kiện để xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL; phân công cán bộ tham mưu thực hiện các tiêu chí về TCPL cho người dân; tăng cường quản lý cán bộ, công chức cấp xã không để xảy ra vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra.

Đến nay, toàn tỉnh đã xét, công nhận 128/143 (đạt 90%) xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đảm bảo 05 tiêu chí theo đúng quy định. Đối với các xã, thị trấn chưa được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra và tham mưu Hội đồng phối hợp và UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện các giải pháp để đạt các tiêu chí xét công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật.

## **2.5. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án**

### **- Công tác kiểm tra**

Công tác kiểm tra việc hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng phối hợp tỉnh thực hiện theo đúng yêu cầu của Đề án. Hàng năm, Hội đồng phối hợp tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và giao cho Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng chủ trì thực hiện, trong đó:

+ Năm 2016: Thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật kết hợp với kiểm tra chuyên đề về Hội thi Hòa giải viên giỏi tại các 8/8 huyện, thành phố<sup>11</sup>.

+ Năm 2018: Thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong 02 năm 2017, 2018 tại các đơn vị, địa phương: Hội đồng phối hợp thành phố Kim Sơn, Nho Quan, thành phố Tam Điệp, và các đơn vị: Sở Thông tin truyền thông; Sở Giao thông Vận tải.

+ Năm 2019: Thành lập đoàn kiểm tra công tác tổ chức Cuộc thi viết Tìm hiểu Luật An ninh mạng tại 04 huyện, thành phố (Hoa Lư, Gia Viễn, Yên Khánh, thành phố Tam Điệp) và 04 sở, ngành, đoàn thể (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế). Kiểm tra công tác PBGDPL năm 2019 tại Thành phố Ninh Bình, huyện Yên Mô và 04 sở, đoàn thể (Sở Văn hóa Thể thao, Sở Công Thương, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh);

Bên cạnh đó, các ngành thành viên Hội đồng phối hợp tỉnh, Hội đồng phối hợp cấp huyện đã tiến hành tự kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, điển hình như: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội đồng phối hợp huyện Hoa Lư, Kim Sơn, Yên Mô... Qua đó góp phần bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án sát hợp với tình hình cơ quan đơn vị địa phương; tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

<sup>11</sup> Thông báo số 13/TB-TC ngày 26/7/2016 của Ban Tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi” về việc kiểm tra công tác tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi” trên địa bàn các huyện, thành phố

### - Công tác sơ kết, tổng kết

Việc sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án 07/ĐA-UBND theo đúng lộ trình đã được quy định trong Đề án. Định kỳ 6 tháng, Hội đồng phối hợp các cấp đều tiến hành báo cáo sơ kết 6 tháng gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh và UBND cùng cấp; định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết công tác hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật và đề ra phương hướng hoạt động của năm tiếp theo. Năm 2018, Hội đồng phối hợp cấp tỉnh tổ chức sơ kết Đề án gắn với tổng kết 05 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

### 3. Kinh phí, cơ sở vật chất

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí đúng đủ, kịp thời kinh phí trong kế hoạch chi ngân sách hàng năm các cấp theo yêu cầu của Đề án. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được hỗ trợ từ Đề án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án trong 05 năm (từ năm 2016-2021) là: 13.410.050.000 đồng (Mười ba tỷ bốn trăm mười triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 5.860.050.000 đồng (Năm tỷ tám trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Cấp huyện: 3.200.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm triệu đồng) (Mỗi huyện, thành phố được cấp 80.000.000đ/năm).

+ Cấp xã: 4.350.000.000đồng (Bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) (mỗi xã, phường, thị trấn được cấp 6.000.000đ/năm).

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng trích thêm một phần nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương mình cho hoạt động PBGDPL như: Thành phố Ninh Bình, Tam Điệp, huyện Nho Quan, Yên Khánh, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin Truyền thông...<sup>12</sup>

### 4. Đánh giá chung

Sau 05 năm thực hiện Đề án số 07/ĐA - UBND, các cấp, các ngành đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Đề án để thực hiện. Đến nay các mục tiêu của Đề án cơ bản đã được hoàn thành, một số mục tiêu đã hoàn thành vượt mức.

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án, đã tạo được sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Huy động được sự phối hợp tích cực của các cấp, các ngành các tổ chức đoàn thể tham gia vào công tác phổ biến pháp luật cho nhân dân, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

- Công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đã được triển khai sâu rộng, nội dung PBGDPL đã bám sát các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong

<sup>12</sup> Thành phố Ninh Bình được cấp khoảng từ 15-20 triệu để thực hiện PBGDPL theo chuyên đề, cấp xã, phường của thành phố Ninh Bình được cấp khoảng 5-10 triệu đồng để tổ chức thực hiện; Thành phố Tam Điệp được cấp bổ sung 5 triệu đồng (năm 2018) cho công tác chuẩn tiếp cận pháp luật; Huyện Yên Khánh được cấp bổ sung 5 triệu đồng cho hoạt động của Hội đồng phối hợp huyện; Huyện Nho Quan bổ sung kinh phí cho hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật (65 triệu đồng); trích kinh phí chi thường xuyên của cơ quan đơn vị cho công tác PBGDPL (230 triệu đồng)...

phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương; gắn với các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của đất nước; Nhận thức, ý thức tìm hiểu, tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh không ngừng được nâng cao; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

- Những văn bản pháp luật, có phạm vi điều chỉnh rộng liên quan đến nhiều mặt của đời sống xã hội và các quyền, nghĩa vụ của người dân theo nội dung của Đề án xác định, đã được các đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền với nhiều hình thức phổ biến đa dạng, phong phú, một số mô hình PBGDPL mới, sáng tạo, phù hợp với thực tế của từng đơn vị, địa phương đã được hình thành như: đối thoại chính sách pháp luật, kết hợp tuyên truyền với trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật; tuyên truyền thông qua lồng ghép vào các phong trào quần chúng, phong trào văn hóa; duy trì và dần khẳng định hình thức “ Ngày Pháp luật Việt Nam” là nét mới trong ý thức sinh hoạt văn hóa pháp lý của cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; định kỳ được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ kỹ năng phổ biến pháp luật. Nguồn kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác PBGDPL được các cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng quan tâm đầu tư nhiều hơn.

## **II. Hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả đạt được, qua 05 thực hiện Đề án số 07/ĐA- UBND vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định, một số nhiệm vụ, mục tiêu thực hiện chưa đạt được hiệu quả cao, đó là:

- Công tác tham mưu chỉ đạo cho cấp ủy, chính quyền có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn trông chờ vào hướng dẫn của cấp trên do đó còn thiếu chủ động trong hoạt động tại đơn vị, địa phương. Công tác kiểm tra việc thực hiện Đề án đôi lúc chưa được thực hiện thường xuyên đặc biệt là dưới cơ sở, chủ yếu là được lồng ghép với công tác kiểm tra chuyên môn của cơ quan Tư pháp, chưa có nhiều cuộc kiểm tra theo chuyên đề chuyên sâu.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được triển khai sâu rộng, toàn diện đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Việc phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến giáo dục pháp luật chưa được các cấp, các ngành chú trọng phối hợp tổ chức thực hiện thường xuyên (chủ yếu là ngành quản lý đối tượng đặc thù nào thì ngành đấy thực hiện).

- Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đã có đổi mới, sáng tạo nhưng chưa nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh, hình thức tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị, cuộc họp vẫn còn chiếm ưu thế; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL chưa mạnh mẽ, hiệu quả. Một số hình thức PBGDPL qua sinh hoạt của Câu lạc bộ pháp luật chưa có hiệu quả rõ nét; vai trò của tủ sách pháp luật truyền thống ngày càng mờ nhạt trong thời đại bùng nổ công nghệ hiện nay. Hình thức tuyên truyền thông qua phiếu khảo sát, thăm dò dư luận xã hội để thu thập

thông tin phản hồi của cán bộ, nhân dân về hiệu quả công tác PBGDPL và thực thi pháp luật chưa được triển khai thực hiện.

- Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở mặc dù đã được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, nhưng mới chỉ tập trung xây dựng, đánh giá đối với các xã đăng ký phấn đấu về đích nông thôn mới; chưa lựa chọn và xây dựng được đơn vị điểm để thực hiện nhiệm vụ này. Đến nay, toàn tỉnh mới xét đạt chuẩn 128/143 xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt gần 90%).

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật tuy số lượng đông nhưng trình độ không đồng đều nhất là ở cơ sở còn hạn chế về kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền. Hơn nữa, đội ngũ báo cáo viên các cấp, cán bộ pháp chế sở ngành lại kiêm nhiệm nên vị trí công tác có thể thay đổi, việc nghiên cứu chuyên sâu, biên soạn tài liệu, tham gia công tác phổ biến pháp luật tại cơ sở chưa thường xuyên.

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án 07/ĐA-UBND mặc dù đã được ngân sách cấp tỉnh cấp đúng đủ theo yêu cầu của Đề án, tuy nhiên so với yêu cầu nhiệm vụ của công tác PBGDPL hiện nay còn nhiều bất cập, hạn chế; chưa huy động được nguồn kinh phí xã hội hóa cho công tác PBGDPL. Kinh phí thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm của Đề án về hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật mới được cấp kinh phí ở cấp tỉnh phục vụ cho việc tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ; ở các huyện, thành phố hầu như chưa có kinh phí riêng để thực hiện, đều lồng ghép với kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **2. Nguyên nhân**

### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, thường xuyên sửa đổi, bổ sung; nhiều văn bản Luật đã có hiệu lực pháp luật nhưng thiếu văn bản hướng dẫn thi hành nên gây khó khăn cho người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và gây lúng túng cho người dân khi có nhu cầu tìm hiểu pháp luật.

- Chỉ tiêu biên chế công chức nhà nước ngày càng giảm, dẫn đến một công chức kiêm nhiệm nhiều việc (trong đó đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cán bộ công chức làm công tác pháp chế đều kiêm nhiệm) dẫn đến khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền.

- Trình độ dân trí giữa thành thị, nông thôn và miền núi có khoảng cách lớn; sự khác nhau giữa các vùng, miền, các quan niệm tôn giáo, truyền thống văn hóa không giống nhau nên cũng gây không ít khó khăn cho công tác tiếp cận, tìm hiểu pháp luật của nhân dân và việc phổ biến giáo dục pháp luật của người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, kinh phí đầu tư cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn. Một số cơ quan, đơn vị chưa trích một phần kinh phí chi ngân sách hàng năm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó nhiều Chương trình, Đề án về PBGDPL cho các đối tượng, địa bàn khác nhau nhưng



chưa được cấp kinh phí nên đều phải lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ của Đề án 07/ĐA- UBND nên hiệu quả thực hiện chưa cao.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan**

- Hội đồng phối hợp các cấp hoạt động theo cơ chế phối hợp, các thành viên làm việc kiêm nhiệm nên chưa chủ động, dành nhiều thời gian cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phần lớn thành viên tham gia Hội đồng phối hợp các cấp giữ vị trí lãnh đạo ở sở, ngành, địa phương phải đảm trách nhiều công việc nên sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp chưa thường xuyên.

- Công tác tham mưu của cơ quan Tư pháp và cơ quan chuyên môn khác cho cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi chưa thường xuyên, kịp thời đối với một số nhiệm vụ mới được giao.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ Phổ biến pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp tuy được triển khai thường xuyên hàng năm, nhưng số lượng các đợt tập huấn còn ít so với nhu cầu, chủ yếu mới tập trung vào các địa phương đăng ký về đích nông thôn mới, địa phương trọng điểm về du lịch, trọng điểm vi phạm pháp luật.

### **III. Kinh nghiệm thực hiện Đề án**

1. Để việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và triển khai Đề án nói riêng thực sự có hiệu quả cần phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư đúng mức (về nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện) của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp cho công tác này.

2. Cần bảo đảm sự nhất quán, đồng bộ, thống nhất chặt chẽ, kịp thời trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Đề án từ tỉnh đến huyện, xã bao gồm từ xây dựng văn bản hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; nâng cao vai trò đầu mối của cơ quan Tư pháp, cán bộ Pháp chế của các sở, ban, ngành. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, các tổ chức Hội, các tổ chức Đoàn thể đối với việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Phát huy trách nhiệm, năng lực, trình độ của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Coi trọng công tác phát hiện, tổng kết, đánh giá các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong quá trình thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm; nhân rộng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật sáng tạo, chú trọng các đơn vị điển hình, các cá nhân có nhiều kinh nghiệm đã qua thực tế hoạt động PBGDPL.

6. Quan tâm động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đồng thời kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, có cơ chế xử lý phù hợp những đơn vị, cá nhân còn thiếu trách

nhệm trong thực hiện Đề án, đề tạo động lực thúc đẩy thực hiện Đề án trong các năm tới có hiệu quả thiết thực hơn.

## **Phần thứ II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

#### **I. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới**

Đề án số 07/ĐA- UBND về phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2020 đã tuyên truyền kịp thời, thường xuyên các quy định của pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Đề án nói riêng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đề ra, trong những năm tiếp theo cần triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn việc triển khai với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; kết hợp việc triển khai toàn diện các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể, các tổ chức Hội, các địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp, cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp.

3. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật từ tỉnh đến cơ sở có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng nghiệp vụ, nhiệt tình trách nhiệm với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Triển khai đồng bộ và không ngừng đổi mới hình thức, nội dung phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, có trọng tâm trọng điểm trong từng thời kỳ. Chú trọng 06 nhóm đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tập trung vào địa bàn trọng điểm về du lịch, an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới; nhân rộng các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật đang phát huy hiệu quả trên thực tế; tăng cường các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên Báo Ninh Bình, Đài phát thanh và truyền hình Ninh Bình; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động PBGDPL theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai có hiệu quả Ngày pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, đưa hoạt động này đi vào nề nếp và hiệu quả.

5. Củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở gắn với việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, giai đoạn 2019-2022” theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình và nội dung Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở đã được Bộ Tư pháp ban hành.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 856/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình về chuẩn tiếp cận pháp luật tại cơ sở, đảm bảo việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn toàn tỉnh và việc đánh giá đảng bộ, chính quyền cấp xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh phù hợp với cấp học, bậc học và trình độ đào tạo. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy môn pháp luật.

8. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án của Trung ương về công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

## **II. Kiến nghị, đề xuất**

### **1. Đối với Trung ương**

Tiếp tục ban hành hoàn thiện chính sách, thể chế về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; cụ thể hóa một số nội dung của Luật Phổ biến giáo dục pháp luật còn chung chung như: Sự phối hợp của cơ quan, đơn vị địa phương trong tổ chức thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật; chính sách xã hội hóa phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật; chế độ, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên pháp luật để tạo cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất để triển khai hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức thi hành tốt văn bản pháp luật về lĩnh vực này.

Đối với các bộ, ngành chủ trì các đề án, chương trình phổ biến giáo dục pháp luật cần ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo địa phương kịp thời, đồng bộ, nhất quán từ tổ chức triển khai Đề án, chương trình đến kiểm tra, đánh giá hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình; xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, mô hình có hiệu quả; nhân rộng các mô hình hay sáng tạo trong tổ chức thực hiện tại một số địa phương, đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong tổ chức thực hiện và nguồn kinh phí để thực hiện các Chương trình, Đề án.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp phát tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Xây dựng Chương trình, Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo, Bộ Tư pháp và bộ ngành có liên quan để thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW, trong đó lồng ghép việc phối hợp cập nhật, chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng có liên quan cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và bổ sung, cập nhật kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên của Đảng.

## 2. Đối với địa phương

Ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án về phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2026 (thay thế Đề án 07/ĐA- UBND đã hết thời gian thực hiện) theo hướng bổ sung một số nhiệm vụ mới phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, sự phát triển của khoa học công nghệ cũng như nhu cầu tìm hiểu pháp luật ngày càng nhiều của người dân. Đồng thời, tăng cường các tiềm lực (nhân lực, phương tiện, kinh phí) để đảm bảo cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Tăng cường chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho từng sở, ban ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật kết hợp với tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện pháp luật của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Khuyến khích phát huy hình thức ký chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL. Sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình phổ biến giáo dục pháp luật có hiệu quả đang được áp dụng triển khai trên thực tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến pháp luật. Tạo các điều kiện để cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng các mô hình, chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật chuyên sâu cho các nhóm đối tượng nhất là nhóm đối tượng đặc thù, dễ bị tổn thương trong xã hội.

Trên đây là kết quả tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 23/6/2015 về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND, UBND tỉnh;
- Các ngành thành viên HĐPH tỉnh;
- Hội đồng phối hợp các huyện, thành phố;
- Lưu: TTHĐPH.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**

**Phạm Minh Thường**



**TƯ PHÁP NGŨ BẢO CÁO VIÊN, TUYỂN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Biểu số 1

	Số tuyển truyền viên pháp luật cấp xã				Số báo cáo viên pháp luật cấp huyện				Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh				Ghi chú
	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
	Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật và tương đương	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		
<b>Tổng số</b>	<b>875</b>	<b>31</b>	<b>256</b>	<b>600</b>	<b>229</b>	<b>0</b>	<b>82</b>	<b>200</b>	<b>97</b>	<b>0</b>	<b>97</b>	<b>97</b>	
<b>1. Các sở, ban, ngành</b>									<b>82</b>	<b>0</b>	<b>82</b>	<b>82</b>	
<b>2. Cấp huyện</b>	<b>875</b>	<b>31</b>	<b>256</b>	<b>600</b>	<b>229</b>	<b>0</b>	<b>82</b>	<b>200</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	
Thành phố Ninh Bình	56	0	31	25	36	0	20	36	2	0	2	2	
Thành phố Tam Điệp	65	0	1	65	32	0	9	32	2	0	2	2	
Huyện Gia Viễn	92	0	23	45	26	0	8	26	2	0	2	2	
Huyện Nho Quan	119	31	65	62	33	0	11	33	2	0	2	2	
Huyện Yên Khánh	88	0	47	88	22	0	5	22	2	0	2	2	
Huyện Kim Sơn	273	0	28	245	24	0	5	17	1	0	1	1	
Huyện Yên Mô	112	0	22	0	22	0	2	0	2	0	2	2	
Huyện Hoa Lư	70	0	39	70	34	0	22	34	2	0	2	2	





## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Biểu số 2

Tổng số trên địa bàn	Phòng biến pháp luật trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Tờ rơi, tờ gấp, Bản tin, băng rôn khẩu hiệu...)			PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng/Công/Trang thông tin điện tử/Đài truyền thanh (lần)	PBGDPL qua hoạt động chuyên môn (trợ giúp pháp lý, thanh tra, giải quyết KN, TC, xét xử, truy tố, điều tra...)	PBGDPL qua hoạt động hòa giải ở cơ sở (số vụ tiếp nhận hòa giải)	PBGDPL qua tủ sách pháp luật (lượt người sử dụng sách PL)	PBGDPL qua Câu lạc bộ pháp luật (số hội viên và người dân được PBGDPL)	Hình thức PBGDPL khác (tin nhắn điện thoại, PBPL qua zalo, facebook và mạng xã hội...)
	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số Hội thi, cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Tờ rơi, tờ gấp và tài liệu tuyên truyền khác (bản)	Băng rôn, khẩu hiệu và hình thức tuyên truyền trực quan khác (cái)						
<b>1. Cấp tỉnh</b>	<b>10,319</b>	<b>1,083,624</b>	<b>29</b>	<b>242,926</b>	<b>1,129,083</b>	<b>1,059,830</b>	<b>69,253</b>	<b>16,394</b>	<b>16,027</b>	<b>3,716</b>	<b>24,099</b>	<b>27,648</b>	<b>11,222</b>
<b>2. Cấp huyện</b>	<b>7,251</b>	<b>482,244</b>	<b>13</b>	<b>216,286</b>	<b>115,915</b>	<b>78,429</b>	<b>37,486</b>	<b>35,172</b>	<b>3,801</b>	<b>3,758</b>	<b>39,206</b>	<b>24,402</b>	<b>10,458</b>
Thành phố Ninh Bình	1,380	81,416	8	110,177	27,016	17,333	9,683	190	279	325	2,510	3,580	0
Thành phố Tam Điệp	365	41,005	2	8,974	1,666	1,000	666	185	267	269	2,900	3,680	0
Huyện Gia Viễn	2,045	98,494	2	12,160	13,490	6,177	7,313	1,000	325	850	3,153	3,630	0
Huyện Nho Quan	416	35,578	2	13,460	15,048	3,434	11,614	2,462	336	965	5,843	4,135	0
Huyện Yên Khánh	532	29,613	2	14,403	10,055	10,055	0	11,334	1,680	238	1,185	0	0
Huyện Kim Sơn	1,122	82,545	6	18,333	14,903	14,575	328	7,130	509	698	7,680	217	350
Huyện Yên Mô	1,141	89,608	3	29,568	6,320	5,005	1,315	10,808	8	209	7,535	635	10,000
Huyện Hoa Lư	250	23,985	2	9,211	27,417	20,850	6,567	2,063	397	204	8,400	8,525	108







Biểu số 3

**NỘI CHỨC, ĐỘI NGŨ HÒA GIẢI VIÊN; KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Tổng số	Số Thôn xóm, tổ dân phố trên địa bàn	Số tổ hòa giải (Tổ)	Hòa giải viên (người)						Kết quả hoạt động của Tổ hòa giải								
			Chia theo giới tính		Chia theo dân tộc		Chia theo trình độ chuyên môn		Số hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Số vụ việc tiếp nhận	Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành			Số vụ việc chưa giải quyết xong		
			Nam	Nữ	Kinh	Khác	Chuyên môn Luật	Chưa qua đào tạo chuyên môn Luật				Tổng số	Tranh chấp phát sinh chủ yếu từ Đất đai, HNGD	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, chính sách		Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở	
Năm 2016	1,684	1,685	10,637	6,789	3,848	10,423	214	130	10,507	8,839	1,113	934	148	43	90	15	31
Năm 2017	1,688	1,689	10,598	6,987	3,611	10,383	215	141	10,457	8,582	1,151	956	164	48	94	22	31
Năm 2018	1,688	1,689	10,505	6,534	3,971	9,646	859	176	10,329	7,671	735	578	126	36	75	15	31
Năm 2019	1,688	1,689	9,973	6,443	3,530	9,844	129	484	9,489	7,228	620	516	71	23	33	15	33
Năm 2020	1,683	1,684	9,886	6,369	3,517	9,757	129	498	9,388	4,763	147	116	30	17	12	1	1
<b>Tổng số</b>											<b>3,766</b>	<b>3,100</b>	<b>539</b>	<b>167</b>	<b>304</b>	<b>68</b>	<b>127</b>





### KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Biểu số 4

Thời gian	Tổng số đơn vị cấp xã trên địa bàn	Trong đó				Kinh phí cho công tác chuẩn tiếp cận pháp luật
		Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Số xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được công nhận nông thôn mới	Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu	
Năm 2017	145	47	23	29	0	5,000,000
Năm 2018	145	109	13	62	3	10,000,000
Năm 2019 đến nay	143	128	17	63	3	25,000,000

